

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 21/2012/NQ-HĐND

Quảng Ngãi, ngày 05 tháng 10 năm 2012

NGHỊ QUYẾT

**Về việc thông qua Đề án Kiên cố hóa kênh mương thủy lợi thuộc 33 xã
xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2012 - 2015**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
KHÓA XI - KỲ HỌP THỨ 6**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 13/2009/QĐ-TTg ngày 21/01/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc sử dụng vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước để tiếp tục thực hiện các Chương trình kiên cố hoá kênh mương, phát triển đường giao thông nông thôn, cơ sở hạ tầng nuôi trồng thủy sản và cơ sở hạ tầng làng nghề ở nông thôn giai đoạn 2009 - 2015;

Căn cứ Quyết định số 56/2009/QĐ-TTg ngày 15/4/2009 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 13/2009/QĐ-TTg ngày 21/01/2009 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 16/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí Quốc gia về nông thôn mới;

Căn cứ Quyết định số 1590/QĐ-TTg ngày 09/10/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt định hướng Chiến lược phát triển thủy lợi Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04/6/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020;

Căn cứ Quyết định số 695/QĐ-TTg ngày 08/6/2012 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi nguyên tắc cơ chế hỗ trợ thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020;

Căn cứ Nghị quyết số 27/2011/NQ-HĐND ngày 27/10/2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, khóa XI về việc thông qua Đề án Phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2011-2015, định hướng đến năm 2020;

Trên cơ sở xem xét Tờ trình số 3265/TTr-UBND ngày 19/9/2012 của UBND tỉnh về việc đề nghị thông qua Đề án Kiên cố hóa kênh mương thủy lợi thuộc 33 xã xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2012 – 2015; Báo cáo thẩm tra

của Ban Kinh tế và Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí thông qua Đề án Kiên cố hóa kênh mương thủy lợi thuộc 33 xã xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2012 – 2015, với các nội dung chính như sau:

1. Mục tiêu

Thực hiện kiên cố hóa các tuyến kênh loại III thuộc 33 xã xây dựng nông thôn mới nhằm sử dụng nước, điện năng tiết kiệm và hiệu quả và mở rộng thêm diện tích được tưới chủ động, nâng cao hệ số lợi dụng kênh mương; góp phần thực hiện thắng lợi Kế hoạch xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2011-2015, định hướng đến năm 2020.

2. Quy mô đầu tư: Kiên cố hóa các tuyến kênh loại III thuộc 33 xã xây dựng nông thôn mới: (có phụ lục kèm theo)

- Số tuyến kênh kiên cố hóa: 394 tuyến.

- Chiều dài kênh kiên cố hóa: 333,62 km.

- Diện tích tưới sau kiên cố hóa so với thực tế trước kiên cố hóa: 8.439 ha/6.155ha.

3. Khái toán kinh phí đầu tư, nguồn vốn, cơ cấu vốn:

a) Khái toán kinh phí đầu tư: 433.943,0 triệu đồng.

b) Nguồn vốn:

- Ngân sách Trung ương (TW), tỉnh, vốn lồng ghép các Chương trình (dự án) khác: 353.733 triệu đồng.

- Vốn Ngân sách huyện, xã và nguồn vận động nhân dân: 80.210 triệu đồng.

c) Cơ cấu vốn

- Các huyện đồng bằng (Bình Sơn, Sơn Tịnh, Tư Nghĩa, Mộ Đức, Đức Phổ, Nghĩa Hành):

+ Vốn ngân sách TW, ngân sách tỉnh, Chương trình (dự án) khác: 80%.

+ Vốn ngân sách huyện, xã và nguồn vận động nhân dân: 20%.

- Các huyện miền núi (Ba Tơ, Sơn Hà, Minh Long, Trà Bồng) và huyện đảo Lý Sơn: Vốn ngân sách TW, ngân sách tỉnh, Chương trình (dự án) khác: 100%.

4. Cơ chế thực hiện: UBND tỉnh xây dựng và ban hành Quy chế quản lý, thực hiện Đề án kiên cố hóa kênh mương thủy lợi thuộc 33 xã xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2012 - 2015.

5. Một số giải pháp chính:

a) Về tuyên truyền, vận động:

- UBND tỉnh chỉ đạo các Sở, ngành, UBND các huyện tăng cường công tác tuyên truyền để nâng cao nhận thức và vận động nhân dân tích cực tham gia thực hiện kiên cố hóa kênh mương thủy lợi, quản lý khai thác sử dụng tiết kiệm và hiệu quả kênh mương đã kiên cố hóa.

- UBND tỉnh chỉ đạo UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên cơ sở Đề án và kế hoạch đã được cấp thẩm quyền phê duyệt có trách nhiệm tổ chức thực hiện lấy ý kiến của nhân dân vùng hưởng lợi về việc ưu tiên lựa chọn các danh mục công trình kiên cố hóa trong năm kế hoạch để đầu tư xây dựng và vận động đóng góp của nhân dân.

Đối với nguồn vận động đóng góp của nhân dân, chủ yếu vận động đóng góp ngày công, vật liệu, cát, đá, sỏi có sẵn tại địa phương theo tinh thần tự nguyện, đúng quy chế Dân chủ cơ sở và quy định hiện hành của pháp luật.

b) Về vốn đầu tư:

- Tăng cường huy động các nguồn vốn đầu tư và bố trí đủ vốn để thực hiện kiên cố hóa kênh mương theo cơ cấu vốn được duyệt trong Đề án, nếu không đủ và thấy cần thiết thì nghiên cứu thêm nguồn vốn vay tín dụng nhằm đảm bảo vốn để thực hiện Đề án.

- Lồng ghép kế hoạch kiên cố hóa kênh mương thủy lợi bằng các nguồn vốn đầu tư của các chương trình (dự án) khác để huy động nguồn lực tổng hợp thực hiện Đề án.

- Hằng năm, ngân sách tỉnh ưu tiên bố trí đủ vốn của tỉnh tại các huyện miền núi và huyện đảo Lý Sơn. Đối với các huyện còn lại, ưu tiên bố trí nếu ngân sách huyện, xã và phần huy động đã bố trí đủ theo đề án được duyệt.

- UBND tỉnh chỉ đạo các huyện khẩn trương xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án gửi UBND tỉnh trước kỳ phân bổ vốn cuối năm 2012 để có cơ sở xem xét phân bổ vốn (phần ngân sách tỉnh quản lý); đồng thời các huyện phải chủ động bố trí phần vốn huyện, xã và nguồn vận động nhân dân để thực hiện Đề án.

c) Các giải pháp khác:

- Thực hiện quản lý, kiểm tra, giám sát chất lượng công trình xuyên suốt quá trình thực hiện đầu tư xây dựng kiên cố hóa kênh mương và thông báo cho nhân dân nội dung đã thực hiện.

- Tăng cường tập huấn về quản lý chất lượng công trình và quản lý vốn đầu tư cho đội ngũ cán bộ cấp xã, hợp tác xã.

- Rà soát kế hoạch hằng năm, ưu tiên lựa chọn đầu tư xây dựng các tuyến kênh thuộc vùng có diện tích tưới lớn, vùng có khả năng mở rộng diện tích tưới, vùng chuyển đổi lúa từ 3 vụ sang 2 vụ và chuyển đổi cơ cấu cây trồng của tỉnh.

- Nghiên cứu xây dựng đề án kiên cố hóa kênh mương thủy lợi để thực hiện mở rộng đối với các xã còn lại trong giai đoạn tiếp theo hoặc khi huy động được các nguồn vốn khác.

Điều 2. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày thông qua.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Khoá XI, thông qua ngày 26 tháng 9 năm 2012, tại kỳ họp thứ 6./.

CHỦ TỊCH

Phạm Minh Toản

Phụ lục
DANH SÁCH 33 XÃ XÂY DỰNG ĐỂ ĐẠT TIÊU CHÍ QUỐC GIA
VỀ NÔNG THÔN MỚI TRONG GIAI ĐOẠN 2012-2015
(Kèm theo Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 05/10/2012
của HĐND tỉnh Quảng Ngãi, khóa XI)

TT	Huyện, xã	TT	Huyện, xã
I	Huyện Bình Sơn	V	Huyện Mộ Đức
1	Xã Bình Dương	1	Xã Đức Tân
2	Xã Bình Thới	2	Xã Đức Hòa
3	Xã Bình Trung	3	Xã Đức Nhuận
II	Huyện Sơn Tịnh	4	Xã Đức Thạnh
1	Xã Tịnh Trà	VI	Huyện Đức Phổ
2	Xã Tịnh Giang	1	Xã Phổ Vinh
3	Xã Tịnh Khê	2	Xã Phổ Hòa
4	Xã Tịnh Châu	3	Xã Phổ Ninh
III	Huyện Tư Nghĩa	VII	Huyện Trà Bồng
1	Xã Nghĩa Hòa	1	Xã Trà Bình
2	Xã Nghĩa Lâm	VIII	Huyện Sơn Hà
3	Xã Nghĩa Thương	1	Xã Sơn Thành
4	Xã Nghĩa Kỳ	IX	Huyện Minh Long
5	Xã Nghĩa Phương	1	Xã Long Sơn
IV	Huyện Nghĩa Hành	X	Huyện Ba Tư
1	Xã Hành Thịnh	1	Xã Ba Chùa
2	Xã Hành Minh	XI	Huyện Lý Sơn
3	Xã Hành Trung	1	Xã An Hải
4	Xã Hành Thuận		
5	Xã Hành Đức		
6	Xã Hành Nhân		
7	Xã Hành Dũng		
8	Xã Hành Phước		
9	Xã Hành Thiện		TỔNG CỘNG 33 xã